

Bản án số: 165/2019/HS-ST
Ngày 04-11-2019

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh S Tây;

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc A.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Lài – Thư ký Toà án nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã TU xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 163/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 tại Trà Vinh; thường trú: Khóm 7, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Nhà trọ K, khu phố T, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành S, sinh năm 1939 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1949; chồng tên Đoàn Văn Đ, sinh năm 1967; có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Võ Ngọc Trường G, sinh năm 1979 tại Đồng Tháp; thường trú: 423 ấp B1, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Nhà trọ M, khu phố T, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn X, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1957;

vợ tên Võ Thị Diễm P, sinh năm 1984; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1970 tại Trà Vinh; thường trú: Ấp Gi A, xã Ph, huyện T, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Khu phố T, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Sang, sinh năm 1949 và bà Lưu Thị Kim A, sinh năm 1951; chồng tên Lê Văn R, sinh năm 1973; có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

4. Đặng Thị Thu B, sinh năm 1973 tại Vũng Tàu; thường trú: Ấp M, xã O, huyện N, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố T, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L, sinh năm 1937 (đã chết) và bà Trần Thị R, sinh năm 1951; chồng tên Dương Văn T, sinh năm 1969 (đã ly hôn); có 03 con, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

5. Phạm Thị D, sinh năm 1978 tại Sóc Trăng; nơi thường trú: Ấp Th, xã Đ 2, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Nhà trọ Quỳnh R, khu phố T, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đại (đã chết) và bà Trương Thị An (đã chết); chồng tên Phan Văn Ch, sinh năm 1970; có 01 con, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị L, Võ Ngọc Trường G, Nguyễn Thị Tr, Đặng Thị Thu B và Phạm Thị D có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 21 giờ ngày 29/3/2019, L đi bộ từ nhà trọ K đến nhà trọ TN thuộc khu phố T, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để chơi thì gặp Tr và G đang ngồi tại quán nước phía trước dãy trọ. Một lúc sau, D cũng đi bộ từ nhà trọ Quỳnh R đến. Lúc này, L rủ G, Tr, D chơi đánh bài. Sau đó, cả bốn người đi vào phòng trọ để trống gần khu vực nhà vệ sinh của khu nhà trọ TN để chơi đánh bài. Tại phòng trọ có sẵn bộ bài tây loại 52 lá đã qua sử dụng. Cả nhóm thống nhất đánh bài binh 06 lá, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Khi chơi được khoảng 03-04 ván bài thì D thua hết số tiền mang theo nên không chơi nữa mà ngồi xem. Cùng lúc này, B đến nhà trọ TN nhìn thấy nên cũng vào tham gia. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường H, thị xã TU nhận được tin báo của quần chúng

nhân dân nên tiến hành kiểm tra và bắt quả tang đối với L, G, Tr, B và D và thu giữ tại vị trí đánh bạc số tiền 4.700.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 3.540.000 đồng trong túi quần của G; 3.500.000 đồng của Đặng Thị Thu B; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Tr; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Ngọc Trường G. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

- Nguyễn Thị L là người rủ mọi người chơi đánh bạc, mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Khi Công an kiểm tra L thua 1.900.000 đồng, còn lại số tiền 100.000 đồng.

- Võ Ngọc Trường G mang theo số tiền 3.040.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. G thắng 2.100.000 đồng nên lấy số tiền 3.040.000 đồng cùng với số tiền 500.000 đồng thắng bạc bỏ vào túi quần. Khi Công an kiểm tra, G bỏ tại chỗ ngồi 1.600.000 đồng và bị thu giữ.

- Nguyễn Thị Tr mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết để đánh bạc. Tr thua 1.200.000 đồng nên khi Công an kiểm tra Tr còn số tiền 800.000 đồng và bị thu giữ.

- Đặng Thị Thu B mang theo số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. B thắng 1.700.000 đồng nên khi Công an kiểm tra thu tại chỗ B số tiền 2.200.000 đồng. Số tiền 3.500.000 đồng là tiền mua quần áo bán, B để trong người và không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Phạm Thị D mang theo số tiền 200.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc. D thua hết số tiền 200.000 đồng nên khi Công an kiểm tra D đã nghỉ chơi và ngồi xem.

Căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/3/2019 và lời khai của các bị cáo tham gia đánh bạc, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 8.240.000 đồng, trong đó số tiền thu giữ tại vị trí các bị cáo ngồi là 4.700.000 đồng, số tiền thu giữ trên người các bị cáo được sử dụng vào mục đích đánh bạc là 3.540.000 đồng. Số tiền thu giữ trên người bị cáo B không sử dụng đánh bạc là 3.500.000 đồng.

Cáo trạng số 166/CT-VKS.TU ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Võ Ngọc Trường G, Nguyễn Thị Tr, Đặng Thị Thu B, Phạm Thị D về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L mức hình phạt từ 06 đến 09 tháng tù; các bị cáo Võ Ngọc Trường G, Nguyễn

Thị Tr và Đặng Thị Thu B mỗi người từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng và xử phạt bị cáo Phạm Thị D 20.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến trA luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã TU, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị L, Võ Ngọc Trường G, Nguyễn Thị Tr, Đặng Thị Thu B, Phạm Thị D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/3/2019, tại khu nhà trọ TNthuộc khu phố T, phường H, thị xã TU, tỉnh Bình Dương Nguyễn Thị L, Võ Ngọc Trường G, Nguyễn Thị Tr, Đặng Thị Thu B, Phạm Thị D tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức “bài binh 06 lá” với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.240.000 đồng. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị L, Võ Ngọc Trường G, Nguyễn Thị Tr, Đặng Thị Thu B, Phạm Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Võ Ngọc Trường G, Nguyễn Thị Tr, Đặng Thị Thu B và Phạm Thị D về tội dA và khung hình phạt như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Hiện nay tình hình an ninh, trật tự tại các địa bàn có nhiều dân nhập cư đang diễn biến phức tạp, các tệ nạn và tội phạm được thực hiện dưới nhiều hình thức gây khó khăn cho công tác đấu trA, phòng ngừa của cơ quan chức năng. Để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm làm trong sạch địa bàn cần phải xử các bị cáo thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt. Về vai trò: Đây là vụ án

có đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm. Trong đó, bị cáo L là người rủ rê, các bị cáo còn lại tham gia với số tiền ngang nhau. Riêng bị cáo D chỉ tham gia đánh bạc 200.000 đồng. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Đ i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo Võ Ngọc Trường G, Nguyễn Thị Tr, Đặng Thị Thu B và Phạm Thị D là phù hợp. Đối với bị cáo Nguyễn Thị L tuy là người rủ rê nhưng cũng chỉ dùng số tiền đánh bạc tương đương các bị cáo khác nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội.

[5] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Số tiền 8.240.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng. Số tiền 3.500.000 đồng của bị cáo B không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị L, Võ Ngọc Trường G, Nguyễn Thị Tr, Đặng Thị Thu B, Phạm Thị D phạm tội “Đánh bạc”.

Về trách nhiệm hình sự:

1- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Đ i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng).

2- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Đ i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Ngọc Trường G 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Đ i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

4- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Đ i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thị Thu B 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

5- Căn cứ khoản 1 Điều 321; Đ i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Thị D 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 8.240.000 đồng (*Tám triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*); Trả lại cho bị cáo Đặng Thị Thu B số tiền 3.500.000 đồng. Trả lại chứng minh nhân dân cho bị cáo Võ Ngọc Trường G và bị cáo Nguyễn Thị Tr.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã TU, tỉnh Bình Dương).

Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Thị L, Võ Ngọc Trường G, Nguyễn Thị Tr, Đặng Thị Thu B và Phạm Thị D mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Công an thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Huỳnh Văn Trí